

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN CẦN GIUỘC
TRƯỜNG TIỂU HỌC TÂN TẬP 1

KẾ HOẠCH
GIÁO DỤC THỰC HIỆN CHƯƠNG
TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018

GIAI ĐOẠN 2020-2025

Số: 211/KH-THTT1

Tân Tập, ngày 07 tháng 9 năm 2020

KẾ HOẠCH
GIÁO DỤC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH
GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018
GIẢI ĐOẠN 2020 – 2025

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Công văn số 344/BGDĐT-GDTrH ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn triển khai chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 14/01/2020 triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới trên địa bàn tỉnh Long An;

Thực hiện theo công văn số 3866/BGDĐT-GDTH ngày 26 tháng 8 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn chuẩn bị tổ chức dạy học đối với lớp 1 năm học 2020-2021;

Căn cứ Kế hoạch số 1450/KH-UBND ngày 18/3/2020 của Ủy ban Nhân dân huyện Cần Giuộc về việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới trên địa bàn huyện cần Giuộc;

Căn cứ Công văn số 1116/PGDĐT-GDTiH ngày 04/9/2020 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giuộc về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với cấp tiểu học;

Trường Tiểu học Tân Tập 1 xây dựng Kế hoạch giáo dục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 giai đoạn 2020 - 2025 cụ thể như sau:

I. BỐI CẢNH

1. Bối cảnh

1.1. Thời cơ

Tình hình chính trị, an ninh trật tự, an toàn xã hội, kinh tế - văn hoá xã hội của địa phương ổn định, từng bước phát triển theo chiều hướng tích cực. Đời sống của nhân dân ngày được cải thiện, công tác xoá đói giảm nghèo được các cấp quan tâm đúng mức. Nhận thức việc học tập của cộng đồng dân cư ngày càng tiến bộ, mọi gia đình đều quan tâm tới việc học tập của con em và xem đây là nhiệm vụ hàng đầu để thoát nghèo. Khoa học công nghệ ngày càng ứng dụng, phát triển mạnh và được vận dụng khá rộng rãi trong cuộc sống hàng ngày, mang lại hiệu quả thiết thực, nhu cầu việc học đòi hỏi đáp ứng ngày càng cao. Chính quyền địa phương đã có nhiều chính sách tích cực nhằm phát triển giáo dục trên địa bàn.

Tốc độ phát triển kinh tế, xã hội của xã Tân Tập trong những năm gần đây phát triển khá mạnh, Cảng Quốc tế Long An đi vào hoạt động; các dự án công nghiệp được hình thành, trình độ dân trí tăng cao, nhu cầu học tập đòi hỏi ngày càng lớn.

Được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giuộc, chính quyền địa phương và toàn thể các ban ngành từ cấp huyện đến địa phương, được ban đại diện CMHS, hội khuyến học tạo mọi điều kiện thuận lợi để nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Con đường Kênh Sườn đã được khởi công nâng cấp sửa chữa. Cầu Tân Đại, Tân Quý được xây mới, tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại của học sinh.

Phần đông học sinh và cha mẹ học sinh trong địa bàn đã có lòng tin vào chất lượng giáo dục của nhà trường, yên tâm khi được học tại trường.

1.2. Thách thức

Để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của xã hội và của học sinh, đòi hỏi nhà trường phải có thay đổi vượt bậc về các điều kiện dạy - học cũng như phương pháp, cách thức tổ chức dạy học nhằm bắt kịp đà phát triển chung của ngành. Chương trình phổ thông năm 2018 được thực hiện bắt đầu từ lớp Một năm học 2020-2021.

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện để thu hút đông đảo học sinh trong địa bàn về học tại trường. Bồi dưỡng cho học sinh tinh thần thái độ học tập đúng đắn, vượt qua những biểu hiện tiêu cực của xã hội hiện tại như chơi game online, bạo lực học đường, ý thức khi tham gia giao thông, phòng tránh xâm hại, phòng tránh đuối nước...

Chất lượng của một số ít giáo viên chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục, nhất là khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ, năng lực chủ động, sáng tạo của cán bộ, giáo viên, công nhân viên

Sự vươn lên mạnh mẽ của các trường lân cận tạo ra sự cạnh tranh về chất lượng.

Vẫn còn không ít gia đình chưa thật sự quan tâm đến việc học tập của con em, nhiều cha mẹ chưa biết dành thời gian và biện pháp giúp đỡ con em mình, kết quả học tập và rèn luyện của học sinh còn phó mặc cho nhà trường.

Tác động của tệ nạn xã hội và nguy cơ xâm nhập học đường gây nhiều khó khăn cho việc giáo dục đạo đức học sinh của nhà trường.

2. Bối cảnh

2.1. Điểm mạnh

Có 20/21 cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đều có trình độ chuyên môn đạt chuẩn. Chiếm tỉ lệ cao 95,23%. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có trình độ ngoại ngữ bậc 1 trở lên là 16/18 người (tỉ lệ 88,9%); Trong đó đạt trình độ ngoại ngữ bậc 2 là 3 người gồm 02 CBQL và 01 GV; 12 giáo viên đạt trình độ ngoại ngữ bậc 2; 01 giáo viên dạy môn tiếng Anh đạt trình độ ngoại ngữ là Đại học. Tỉ lệ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có trình độ tin học đạt tỉ lệ cao. Tất cả cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đều có chứng chỉ tin học. Tỉ lệ Đảng viên đạt 45,45%. Trong đó 2/2 CBQL; 8/16 giáo viên là đảng viên. Trong

đó trình độ lý luận chính trị trung cấp là 3 người; sơ cấp là 02 người. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đoàn kết, trách nhiệm, năng động, nhiệt tình. Đủ về số lượng, chất lượng chuyên môn khá đồng đều.

Chất lượng giáo dục nhà trường được đảm bảo; tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học; hoàn thành chương trình tiểu học hằng năm đều đạt tỉ lệ 100%. Sĩ số được duy trì, không có học sinh bỏ học.

Diện tích khuôn viên nhà trường đảm bảo với bình quân 13,26 m²/học sinh. Có đầy đủ phòng học cho học sinh học đảm bảo mỗi lớp học 01 phòng; phòng học, phòng chức năng được xây dựng đúng kỹ thuật, đảm bảo thiết kế theo qui định. Phòng tin học được trang bị đầy đủ máy tính cho học sinh học; bàn ghế đầy đủ cho học sinh ngồi; có đầy đủ trang thiết bị hoạt động tại các phòng chức năng; sách giáo khoa, tài liệu, đồ dùng dạy học được đảm bảo, đáp ứng nhu cầu dạy và học của giáo viên, học sinh. Hàng rào được xây dựng kiên cố, khuôn viên sân trường thoáng mát, có canh xây, cây cảnh, cảnh quang nhà trường xanh, sạch, đẹp, an toàn.

Trường có đầy đủ các khối lớp ở tiểu học; tỉ lệ bình quân số học sinh trên lớp đảm bảo theo quy định của Điều lệ Trường Tiểu học; có 100% số học sinh được học 2 buổi/ ngày. Có 10/10 lớp với 350/350 học sinh (tỉ lệ 100%) được học ngoại ngữ; học sinh các khối lớp 3-4-5 đều được học môn Tin học.

2.2. Điểm yếu

Địa bàn của xã là vùng nông thôn, nhân dân chủ yếu là làm nông nghiệp, làm công nhân, mức thu nhập thấp, điều kiện kinh tế còn nhiều khó khăn, một bộ phận dân cư thiếu sự quan tâm đến giáo dục nhất là việc học tập của con em nên có ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng chung của từng lớp và nhà trường, một số học sinh chưa có ý thức tự giác học tập, việc tự học, tự rèn luyện còn hạn chế.

Đơn vị còn 01 giáo viên, 01 nhân viên có trình độ chuyên môn là trung cấp; chưa có giáo viên có trình độ trên chuẩn (theo Luật Giáo dục 2019); chưa có nhân viên chuyên trách thư viện, thiết bị và giáo viên dạy môn tin học. Tỉ lệ Đảng viên trong nhân viên chưa có. Một số ít giáo viên chưa thực sự theo kịp được yêu cầu đổi mới giảng dạy, quản lý, giáo dục học sinh; khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy đôi khi, đôi chỗ thực hiện chưa tốt.

Trường còn thiếu các theo quy định như: Phòng tổ chức Đảng, đoàn thể; phòng tư vấn tâm lý học đường, phòng nghỉ giáo viên, nhà đa năng. Bên cạnh đó văn phòng; phòng hiệu trưởng, phó hiệu trưởng; phòng họp; nhà kho, phòng truyền thống, phòng y tế, phòng giáo viên đã đưa vào sử dụng trên 20 năm nên đã xuống cấp, hư hỏng, mất an toàn. Sân trường bị sụt lún, bong tróc không đảm bảo thoát nước khi có mưa lớn, không đảm bảo an toàn cho học sinh khi học tập, vui chơi.

2.3. Số liệu về đội ngũ, học sinh và cơ sở vật chất

2.3.1. Về học sinh:

Số TT	Tên hạng mục	Đơn vị tính	Số lượng	Diện tích (m ²)	Ghi chú
Diện tích các phòng hành chính, phòng chức năng					
01	Phòng Phó Hiệu trưởng	Phòng	01	32	Đưa vào sử dụng năm 1998
02	Phòng Hiệu trưởng	Phòng	01	32	Đưa vào sử dụng năm 1998
03	Văn phòng	Phòng	01	32	Đưa vào sử dụng năm 1998
04	Phòng học môn Âm nhạc	Phòng	01	64	
05	Thư viện	Phòng	01	64	
06	Phòng thiết bị	Phòng	01	64	Đưa vào sử dụng năm 1998
07	Phòng truyền thống Đội	Phòng	01	64	Đưa vào sử dụng năm 1998
08	Phòng Đa năng	Phòng	01	64	
09	Phòng Y tế	Phòng	01	32	Đưa vào sử dụng năm 1998
10	Phòng Tư vấn học đường	Phòng	01	32	Đưa vào sử dụng năm 1998
11	Nhà kho	Phòng	01	64	Đưa vào sử dụng năm 1998
12	Phòng bảo vệ	Phòng	01	9	
Diện tích các nhà vệ sinh					
13	Nhà vệ sinh CB, GV, NV	Nhà	01	24	Nam, nữ riêng
14	Nhà vệ sinh học sinh	Nhà	02	64	
Diện tích các nhà để xe					
15	Nhà xe CB, GV, NV	Nhà	01	40	
16	Nhà xe học sinh	Nhà	02	80	

Số TT	Tên hạng mục	Đơn vị tính	Số lượng	Diện tích (m ²)	Ghi chú
Diện tích cây xanh, sân chơi, bãi tập					
17	Cây xanh			1000	
18	Vườn trường	Khu	1	80,00	
Tổng diện tích mảng xanh				1080	
23	Sân chơi – Bãi tập		1	2800	
Tổng diện tích đất toàn khuôn viên: 5.013m²					

- Hệ thống chiếu sáng điện, nước sinh hoạt: 01

- Trang thiết bị, ĐDDH:

1. Bộ đồ dùng dạy học tối thiểu	ĐV tính	Số lượng	Tỉ lệ đáp ứng	Ghi chú
- Thiết bị dạy học lớp 1	Bộ	3	100%	
- Thiết bị dạy học lớp 2	Bộ	3	100%	
- Thiết bị dạy học lớp 3	Bộ	3	100%	
- Thiết bị dạy học lớp 4	Bộ	3	100%	
- Thiết bị dạy học lớp 5	Bộ	3	100%	
2. Thiết bị dùng chung				
- Máy tính	Bộ	3	100%	
- Phần mềm tin học	Bộ	14	100%	
- Máy chiếu	Bộ	5	100%	
- Thiết bị âm thanh	Bộ	3	100%	
- Bộ đồ chơi ngoài trời	Bộ	02	100%	
- Máy Photocopy	Cái	01	100%	
- Ti vi	Cái	02	20%	
3. Bàn ghế học sinh				
- Bàn 1 chỗ ngồi	Bộ	148	100%	
- Bàn 2 chỗ ngồi	Bộ	140	100%	

- Sách và tài liệu Thư viện:

Tên sách	ĐV tính	Số lượng	Tỉ lệ đáp ứng	Ghi chú
----------	---------	----------	---------------	---------

Tên sách	ĐV tính	Số lượng	Tỉ lệ đáp ứng	Ghi chú
Sách giáo khoa	Bản	3854	100%	
Sách thiếu nhi	Bản	1131	100%	
Sách tham khảo	Bản	3382	100%	
Tài liệu khác	Bản	484	100%	

II. MỤC TIÊU

- Thực hiện tốt kế hoạch giáo dục của nhà trường giai đoạn 2020 - 2025 nhằm hình thành cơ sở ban đầu cho sự phát triển về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ, năng lực của học sinh; chuẩn bị cho học sinh tiếp tục học trung học cơ sở. Yêu cầu về nội dung, phương pháp giáo dục phải bảo đảm cho học sinh nền tảng phát triển toàn diện về thể chất, tình cảm, kỹ năng xã hội; có hiểu biết đơn giản, cần thiết về tự nhiên, xã hội và con người; có nhận thức đạo đức xã hội; có kỹ năng cơ bản về nghe, nói, đọc, viết và tính toán; có thói quen rèn luyện thân thể, giữ gìn vệ sinh; có hiểu biết ban đầu về hát, múa, âm nhạc, mỹ thuật.

- Thực hiện các nội dung giáo dục, hiệu quả giáo dục của nhà trường giúp học sinh hình thành và phát triển các yếu tố cơ bản đặt nền móng cho sự phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nề nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt. - Huy động mọi nguồn lực để cải tạo, sửa chữa các phòng học; tu sửa, đầu tư, mua sắm trang thiết bị, đồ dùng dạy học hiện đại.

- Việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm nhằm hình thành cho học sinh thói quen tích cực trong cuộc sống hằng ngày, chăm chỉ lao động; thực hiện trách nhiệm của người học sinh ở nhà, ở trường và địa phương; biết tự đánh giá và điều chỉnh bản thân; hình thành những hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hóa; có ý thức hợp tác nhóm và hình thành được năng lực giải quyết vấn đề.

- Công tác đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học; đa dạng hóa các hoạt động và kỹ thuật dạy học tích cực nhằm phát huy khả năng tự học của học sinh; tích cực hóa hoạt động của học sinh, trong đó giáo viên đóng vai trò tổ chức; hướng dẫn hoạt động cho học sinh; tạo môi trường học tập thân thiện và những tình huống có vấn đề để khuyến khích học sinh tích cực tham gia vào các hoạt động học tập, tự phát hiện năng lực, nguyện vọng của bản thân, rèn luyện thói quen và khả năng tự học; phát huy tiềm năng và những kiến thức, kỹ năng đã tích lũy được để phát triển.

- Giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức trách nhiệm của công dân đối với xã hội, đối với cộng đồng cho học sinh. Bước đầu hình thành và phát triển ở học sinh những hiểu biết ban đầu về chuẩn mực hành vi đạo đức, pháp luật và sự cần thiết thực hiện theo các chuẩn mực đó; thái độ tự trọng, tự tin; những tình cảm và hành vi tích cực; yêu gia đình, quê hương, đất nước, yêu thương, tôn trọng con người, đồng tình với cái thiện, cái đúng, cái tốt, không

đồng tình với cái ác, cái sai, cái xấu; chăm học, chăm làm, trung thực; có trách nhiệm với thái độ, hành vi của bản thân; biết quan sát, tìm hiểu về gia đình, quê hương, đất nước và các hành vi ứng xử; biết lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch cá nhân, hình thành thói quen, nề nếp cơ bản trong học tập và sinh hoạt.

- Đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục, cung cấp thông tin chính xác, kịp thời, có giá trị về mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt của chương trình và sự tiến bộ của học sinh để hướng dẫn hoạt động học tập, điều chỉnh các hoạt động dạy học, quản lý và phát triển chương trình, đảm bảo sự tiến bộ của từng học sinh và nâng cao chất lượng giáo dục.

- Thực hiện đổi mới công tác bồi dưỡng thường xuyên bằng phương pháp tích cực, tăng cường tự học, phát huy tính tích cực, chủ động và tư duy sáng tạo của giáo viên, cán bộ quản lý; tăng cường thực hành tại cơ sở; thảo luận, trao đổi, chia sẻ thông tin, kiến thức và kinh nghiệm giữa báo cáo viên với giáo viên và cán bộ quản lý, giữa giáo viên với giáo viên và giữa cán bộ quản lý với nhau.

- Đổi mới hình thức và nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn. Tổ chức hiệu quả sinh hoạt chuyên môn (SHCM) theo hướng đổi mới tại các tổ chuyên môn; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức SHCM thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học. Động viên giáo viên tham gia SHCM qua trang mạng thông tin “Trường học kết nối”.

- Thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục tiểu học. Thực hiện huy động học sinh đúng và trong độ tuổi ra lớp, huy động học sinh cũ và tái huy động học sinh ra lớp hàng năm và trong suốt năm học với tỉ lệ cao nhất, duy trì tốt sĩ số học sinh, hạn chế đến mức thấp nhất tỉ lệ học sinh bỏ học trong năm học, trong hè. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của đơn vị, hạn chế đến mức thấp nhất tỉ lệ học sinh thi lại, lưu ban, không hoàn thành Chương trình Tiểu học

- Tỷ lệ học sinh đạt các phẩm chất và năng lực đạt từ 99% trở lên.

- Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp đạt trên 99%..

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC

1. Lộ trình thực hiện theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông:

- Năm học 2020 – 2021: Đối với lớp 1
- Năm học 2021 – 2022: Đối với lớp 2
- Năm học 2022 – 2023: Đối với lớp 3
- Năm học 2023 – 2024: Đối với lớp 4
- Năm học 2024 – 2025: Đối với lớp 5

2. Chương trình giáo dục chính khóa giai đoạn 2020-2025

Kế hoạch giáo dục tiểu học theo Chương trình 2018					
Nội dung giáo dục	Số tiết trong một năm				
	Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5

Kế hoạch giáo dục tiểu học theo Chương trình 2018					
Nội dung giáo dục	Số tiết trong một năm				
	Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I. Môn học bắt buộc					
1. Tiếng Việt	420	350	245	245	245
2. Toán	105	175	175	175	175
3. Đạo đức	70	70	70	70	70
4. Tự nhiên và xã hội	70	70	70		
5. Khoa học				70	70
6. Lịch sử và Địa lý				70	70
7. Nghệ thuật	70	70	70	70	70
8. Tin học và Công nghệ			70	70	70
9. Giáo dục thể chất	70	70	70	70	70
10. Ngoại ngữ 1			140	140	140
II. Hoạt động giáo dục bắt buộc					
1. Hoạt động trải nghiệm <i>(Tích hợp thêm giáo dục địa phương)</i>	105	105	105	105	105
III. Môn học tự chọn					
1. Tiếng dân tộc thiểu số	0	0	0	0	0
2. Ngoại ngữ 1	70	70			
Tổng số tiết trong một năm <i>(không tính tự chọn)</i>	875	875	980	1050	1050
Số tiết trung bình trên tuần <i>(không tính số tiết tự chọn)</i>	25	25	28	30	30

3. Thời gian học trong ngày đối với lớp Một

Buổi	Tiết	Thời gian bắt đầu	Thời gian kết thúc	Hoạt động
SÁNG	Giờ mở cổng trường	Lúc 6 giờ 40 phút		Học theo Thời khóa biểu
	Vào học buổi sáng	Lúc 07 giờ 00 phút		
	1	07 giờ 15 phút	07 giờ 50 phút	
	2	07 giờ 55 phút	08 giờ 30 phút	
	Ra chơi	08 giờ 30 phút	09 giờ	
	3	09 giờ 05 phút	09 giờ 40 phút	
	4	09 giờ 45 phút	10 giờ 20 phút	
CHIỀU	Giờ mở cổng trường	Lúc 13 giờ 00 phút		
	Vào học buổi chiều	Lúc 13 giờ 30 phút		
	1	13 giờ 30 phút	14 giờ 05 phút	
	2	14 giờ 10 phút	14 giờ 45 phút	
	Ra chơi	14 giờ 45 phút	15 giờ 20 phút	
	3	15 giờ 25 phút	16 giờ 00 phút	

- Thời lượng học 7 tiết/ngày, 10 buổi/tuần.

4. Các hoạt động giáo dục (lấy nội dung phù hợp và có ở lớp)

4.1. Phụ đạo học sinh chậm tiến bộ, hạn chế về năng lực, phẩm chất

- Phân công Phó hiệu trưởng phụ trách:

+ Tổ chức thực hiện kế hoạch, sắp xếp thời khóa biểu bồi dưỡng, phụ đạo.

+ Chỉ đạo và cùng với tổ chuyên môn tham dự các chuyên đề liên quan đến công tác bồi dưỡng, phụ đạo.

+ Cùng với Tổ chuyên môn tiến hành kiểm tra, giám sát và hỗ trợ giáo viên trong quá trình tổ chức bồi dưỡng, phụ đạo.

- Vai trò phối hợp của giáo viên chủ nhiệm lớp với giáo viên dạy các bộ môn

- Kế hoạch phân công giáo viên phụ trách bồi dưỡng học sinh năng khiếu; phụ đạo học sinh chậm tiến bộ, hạn chế về năng lực, phẩm chất:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Phụ trách nội dung
1	Nguyễn Văn Tấn	Phó hiệu trưởng	Chỉ đạo, tổ chức
2	Nguyễn Thị Ngọc Vui	Tổ trưởng Tổ CM 1-2-3	Tổ chức, kiểm tra, báo cáo, hỗ trợ
3	Trà Thị Kim Thoa	Tổ trưởng Tổ CM 4-5	Tổ chức, kiểm tra, báo cáo, hỗ trợ
4	Võ Thị Diệu Hiền	GV dạy môn Tiếng Anh	Trực tiếp, phụ đạo bồi dưỡng học sinh môn tiếng Anh
5	Trần Minh Luân	GV dạy môn Mỹ thuật	Trực tiếp, phụ đạo bồi dưỡng học sinh môn Mỹ thuật
6	Trần Thị Chính	GV dạy môn Thể dục	Trực tiếp, phụ đạo bồi dưỡng học sinh môn Thể dục

TT	Họ và tên	Chức vụ	Phụ trách nội dung
7	Trần Thị Thùy Dương	GV dạy môn Âm nhạc	Trực tiếp, phụ đạo bồi dưỡng học sinh môn Âm nhạc

4.2. Tổ chức hoạt động trải nghiệm và giáo dục kỹ năng sống.

4.2.1. Tổ chức Hoạt động trải nghiệm.

- Các nội dung lồng ghép, tích hợp tổ chức các hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường.

- Thời gian nhà trường sẽ tiến hành tổ chức cho học sinh hoạt động tham quan trong năm học: Dự kiến tháng 02 hằng năm của năm học

4.2.2. Tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống.

- Kế hoạch giáo dục kỹ năng sống được tiến hành 01 tiết/tuần.

- Phân công giáo viên chủ nhiệm phụ trách; GV TPT cùng phối hợp và phối hợp thực hiện.

5. Tham gia các hội thi.

5.1. Tham gia thi giáo viên dạy giỏi cấp trường

- Thời gian tổ chức: Tháng 10 hằng năm

- Nội dung và hình thức thi: Thực hiện theo Thông tư số 22/2019/TT-BGDĐT ngày 20/12/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về Hội thi giáo viên dạy giỏi cơ sở giáo dục mầm non; giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cơ sở giáo dục phổ thông.

5.2. Tham gia thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện

- Đăng ký tham gia thi cấp huyện từ đầu năm học (thực hiện theo kế hoạch của Phòng Giáo dục và Đào tạo).

- Tổ chức bồi dưỡng, hỗ trợ giáo viên.

5.3. Tổ chức viết sáng kiến kinh nghiệm và đề tài nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng

- Thời gian tổ chức viết đề tài: Từ tháng 9 đến tháng 4 hằng năm của từng năm học.

- Thời gian tổ chức thẩm định cấp trường: Tháng 4 hằng năm của năm học.

- Đăng kí đề tài tham gia thẩm định cấp huyện (theo bảng đăng ký hằng năm).

5.4. Tham gia Hội khỏe Phù Đổng

- Xây dựng kế hoạch Hội khỏe Phù Đổng vào đầu năm học.

- Tổ chức Hội khỏe Phù Đổng cấp trường vào tháng 12 của năm học.

- Đăng ký dự thi cấp huyện (thực hiện theo kế hoạch của Phòng Giáo dục và Đào tạo).

6. Đổi mới kiểm tra, đánh giá; phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và sinh hoạt chuyên môn.

6.1. Đổi mới kiểm tra, đánh giá

- Kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh. Đảm bảo theo đúng quy định tại Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy định đánh giá học sinh tiểu học.

- Đánh giá thường xuyên đối với tất cả các học sinh;
- Xây dựng ma trận đề kiểm tra, tổ chức ra đề kiểm tra theo ma trận với 3 mức độ: "Hoàn thành tốt", "Hoàn thành" và "Chưa hoàn thành".
- Tổ chức kiểm tra chặt chẽ, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi kiểm tra, chấm bài kiểm tra.

6.2. Thực hiện nội dung, đổi mới Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

- Đối với lớp 1, công tác soạn giảng, thiết kế dạy học bám sát khung chương trình và tài liệu sách giáo khoa hướng dẫn thực hiện.
- Thực hiện linh hoạt, hiệu quả tài liệu hướng dẫn thực hiện chuẩn kiến thức kỹ năng và giảm tải nội dung đối với chương trình hiện hành.
- Điều chỉnh các hình thức tổ chức lớp học một cách hợp lý nhằm giúp học sinh tích cực, chủ động và tự học hiệu quả cao nhất góp phần hình thành phẩm chất và năng lực.
- Thực hiện dạy đủ các môn học theo quy định; coi trọng việc giáo dục đạo đức và rèn luyện thể chất; giáo dục nghệ thuật, nâng cao hiệu quả giờ dạy trên lớp.
- Giáo viên đổi mới cách soạn kế hoạch bài dạy để theo dõi từng đối tượng học sinh trong lớp mình phụ trách, vì sự tiến bộ của mỗi học sinh, không máy móc, rập khuôn, hình thức.
- Khuyến khích giáo viên sử dụng công nghệ thông tin nhằm thực hiện đổi mới PPDH và nâng cao chất lượng dạy và học.

6.3. Đổi mới sinh hoạt chuyên môn

- Đổi mới nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng thiết thực, hiệu quả. Nội dung sinh hoạt chuyên môn phải thể hiện rõ trong hồ sơ sinh hoạt của tổ.
 - Tăng cường các chuyên đề theo nghiên cứu bài học để bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn và nâng cao năng lực sư phạm cho giáo viên.
 - Tăng cường trao đổi, tham gia sinh hoạt chuyên môn trên hệ thống "Trường học kết nối".
 - Tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch thực hiện chuyên đề của tổ trình Ban giám hiệu phê duyệt trước khi tổ chức.
- * Kế hoạch cụ thể tổ chức chuyên đề của nhà trường: (cụ thể trong kế hoạch của từng năm học)

7. Tổ chức dạy học đối với học sinh có hoàn cảnh khó khăn, khuyết tật hòa nhập, cơ nhỡ.

- Thực hiện Quy định về giáo dục hoà nhập đối với người khuyết tật ban hành theo Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 của Bộ GD&ĐT.

- Chương trình học chủ yếu là giáo dục hòa nhập; chủ yếu dạy môn Tiếng Việt, Toán và Giáo dục kỹ năng sống (*có kế hoạch giáo dục hòa nhập đính kèm*).

8. Tổ chức dạy học Ngoại ngữ, Tin học.

8.1. Đối với lớp 3,4,5

Tiếp tục thực hiện dạy học môn Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ GD&ĐT. Đẩy mạnh các hoạt động giáo dục có nội dung Tin học – Công nghệ thông tin dưới hình thức các câu lạc bộ để học sinh được tiếp cận, hình thành các kỹ năng học tập, sử dụng sáng tạo.

- Tài liệu học môn Tin học: Thực hiện theo quyết định của UBND tỉnh.

- Thời lượng 02 tiết/ tuần.

Tiếp tục thực hiện Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008 – 2020” theo Quyết định số 1400/QĐ-TTg ngày 30/9/2008 của Thủ tướng Chính phủ. Trường tổ chức cho học sinh từ lớp 3 đến lớp 5 học tiếng Anh với thời lượng 4 tiết/ tuần.

- Tài liệu học môn Tiếng Anh: Thực hiện theo quyết định của UBND tỉnh.

8.2. Đối với lớp 1, 2

Thực hiện theo sự chỉ đạo của các cấp, khuyến khích học sinh khối Một làm quen tiếng Anh và theo Công văn số 468/PGDĐT – GDTiH ngày 23/4/2020 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giuộc về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, 2 theo Chương trình GDPT 2018 Trường tổ chức cho học sinh khối lớp 1, 2 học tiếng Anh với thời lượng 02 tiết/tuần.

- Tài liệu học môn Tiếng Anh: Thực hiện theo quyết định của UBND tỉnh.

Giáo viên dạy môn tiếng Anh có trình độ chuyên môn là Đại học, đạt chuẩn B2; được bồi dưỡng phương pháp giảng dạy do Sở GD&ĐT Long An tổ chức; đã được tập huấn hoàn thành chương trình bồi dưỡng giảng dạy môn tiếng Anh theo Chương trình GDPT 2018.

9. Tổ chức hoạt động kiểm tra, giám sát.

- Lập kế hoạch kiểm tra nội bộ cụ thể trình Phòng Giáo dục- đào tạo phê duyệt (*theo kế hoạch tự kiểm tra nội bộ hằng năm*).

- Kiện toàn Ban kiểm tra nội bộ, phân công nhiệm vụ.

- Tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát trong năm học.

10. Chương trình hoạt động trong giai đoạn 2020-2025

Năm học	Nội dung công việc	Đơn vị, tổ chức, đoàn thể, cá nhân thực hiện
2020-2021	Chuẩn bị bổ sung, tu sửa, sửa chữa cơ sở vật chất.	Trường TH Tân Tập 1
	Bổ sung thiết bị, đồ dùng dạy học lớp Một.	Trường TH Tân Tập 1
	Chuẩn bị đội ngũ giáo viên dạy lớp Một.	Trường TH Tân Tập 1
	Tham gia, tập huấn, bồi dưỡng	Trường TH Tân Tập 1

Năm học	Nội dung công việc	Đơn vị, tổ chức, đoàn thể, cá nhân thực hiện
	cho đội ngũ giáo viên dạy lớp Một.	
2021-2022	Chuẩn bị bổ sung, tu sửa, sửa chữa cơ sở vật chất.	Trường TH Tân Tập 1
	Bổ sung thiết bị, đồ dùng dạy học lớp Hai.	Trường TH Tân Tập 1
	Chuẩn bị đội ngũ giáo viên dạy lớp Hai.	Trường TH Tân Tập 1
	Tham gia, tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên dạy lớp Hai.	Trường TH Tân Tập 1
2022-2023	Chuẩn bị bổ sung, tu sửa, sửa chữa cơ sở vật chất.	Trường TH Tân Tập 1
	Bổ sung thiết bị, đồ dùng dạy học lớp Ba.	Trường TH Tân Tập 1
	Chuẩn bị đội ngũ giáo viên dạy lớp Ba.	Trường TH Tân Tập 1
	Tham gia, tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên dạy lớp Ba.	Trường TH Tân Tập 1
2023-2024	Chuẩn bị bổ sung, tu sửa, sửa chữa cơ sở vật chất.	Trường TH Tân Tập 1
	Bổ sung thiết bị, đồ dùng dạy học lớp Bốn.	Trường TH Tân Tập 1
	Chuẩn bị đội ngũ giáo viên dạy lớp Bốn.	Trường TH Tân Tập 1
	Tham gia, tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên dạy lớp Bốn.	Trường TH Tân Tập 1
2024-2025	Chuẩn bị bổ sung, tu sửa, sửa chữa cơ sở vật chất.	Trường TH Tân Tập 1
	Bổ sung thiết bị, đồ dùng dạy học lớp Năm.	Trường TH Tân Tập 1
	Chuẩn bị đội ngũ giáo viên dạy lớp Năm.	Trường TH Tân Tập 1
	Tham gia, tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên dạy lớp Năm.	Trường TH Tân Tập 1

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với Hiệu trưởng

- Tổ chức xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục và chỉ đạo, điều hành chung mọi hoạt động.
- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát các hoạt động giáo dục.
- Phân công nhiệm vụ cho các thành viên và các tổ chuyên môn.
- Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp, giáo viên giảng dạy các bộ môn.
- Xây dựng và triển khai thực hiện các tiêu chí thi đua trong nhà trường.

2. Đối với Phó hiệu trưởng

- Quản lý, chỉ đạo hoạt động chuyên môn và các hoạt động được phân công phụ trách
- Tổ phụ đạo học sinh.
- Chỉ đạo, hỗ trợ các tổ chuyên môn tổ chức các chuyên đề, nội dung sinh hoạt chuyên môn.
- Tiên hành các hoạt động kiểm tra, giám sát các hoạt động chuyên môn.
- Duyệt kế hoạch sinh hoạt và hoạt động của tổ Một
- Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên.

3. Đối với Tổ chuyên môn

- Xây dựng kế hoạch và triển khai các hoạt động của tổ chuyên môn.
- Hỗ trợ giáo viên của tổ trong các vấn đề liên quan đến giảng dạy và bồi dưỡng chuyên môn.
- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo Điều lệ trường tiểu học và theo kế hoạch của nhà trường.
- Phối hợp giữa các tổ chuyên môn để giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm giảng dạy và giáo dục học sinh.

4. Đối với giáo viên lớp

- Giảng dạy đúng chương trình, kế hoạch dạy học.
- Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt chuyên môn do tổ chuyên môn và nhà trường tổ chức.
- Tham gia tích cực vào các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm.
- Chịu trách nhiệm về chất lượng giáo dục của lớp, môn được phân công phụ trách.
- Tích cực học tập, trau dồi chuyên môn nghiệp vụ.
- Phối hợp với gia đình học sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.
- Tích cực tham gia các hội thi tay nghề, năng khiếu do các cấp quản lý tổ chức.

5. Đối với Tổng phụ trách Đội TNTPHCM

- Kết hợp với Phó hiệu trưởng, các tổ chuyên môn để tổ chức có hiệu quả các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm.
- Tham gia điều hành hoạt động của các câu lạc bộ của học sinh.
- Tổ chức tốt các buổi sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt tập thể cho học sinh.

- Chủ trì các buổi sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao của học sinh.

- Duy trì thường xuyên các hoạt động của Liên đội.

6. Đối với giáo viên thực hiện nhiệm vụ kiêm nhiệm công tác thư viện, thiết bị

- Quản lý tốt hoạt động, nguồn sách và trang thiết bị.

- Thường xuyên vệ sinh, sắp xếp sách và trang thiết bị gọn gàng, ngăn nắp.

- Mở cửa thư viện thường xuyên để giáo viên và học sinh vào đọc sách.

- Hỗ trợ giáo viên thực hiện các tiết đọc tại thư viện.

- Khuyến khích học sinh đọc sách, theo dõi quá trình mượn trả sách của học sinh.

- Tổ chức Ngày hội đọc sách.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 giai đoạn 2020 - 2025 của Trường Tiểu học Tân Tập 1./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT
 - UBND xã
 - Chi bộ;
 - Các bộ phận
 - GV- NV
 - Lưu VT.
- } (b/c);
- } (t/h);



Ngô Trần Nghĩa

DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO



Nguyễn Thành Công